

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Bé B, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện H, tỉnh L.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm: 1956.

Bà Võ Thị E, sinh năm: 1956.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn C và bà Võ Thị E có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Bé B số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. (Theo giấy chuyển tiền ngày 30/5/2016).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Võ Thị Bé B nếu ông Huỳnh Văn C và bà Võ Thị E chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ngoài việc phải trả số tiền như thỏa thuận ông Huỳnh Văn C và bà Võ Thị E còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Bé B phải chịu số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Do bà Võ Thị Bé B đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011473 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Giồng Trôm nên được khấu trừ. Hoàn lại cho bà Võ Thị Bé B số tiền 250.000 (*Hai trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Ông Huỳnh Văn C và bà Võ Thị E thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Tâm